

Bản án số: 73/2024/DS-ST  
Ngày 20-8-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Cơ

Ông Huỳnh Văn Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 và ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2023/TLST-DS ngày 20-12-2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-DS ngày 24-5-2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Thị K, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Số nhà F đường P, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ nhận văn bản của Tòa án: Cây xăng T1 - ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Ngọc N (Q), sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Số nhà B Hẻm B ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ làm việc: Cây xăng T - ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-12-2023, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 19-02-2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà

Trần Thị K trình bày cho rằng tháng 5/2022 bà có cho bà Nguyễn Ngọc T mượn số tiền 20.000.000 đồng; bà là người trực tiếp đưa tiền cho bà T nhận tại nhà của bà số E đường L, Khóm C, Phường C, thành phố S, sự việc này chỉ nhắn tin với nhau, không có làm biên nhận, không người làm chứng, hiện bà T chưa trả cho bà số tiền này. Tháng 10/2022 thì bà Nguyễn Ngọc Q1 (chị ruột bà T) gửi trả cho bà 18.000.000 đồng nhưng chuyển vào tài khoản của bà T, bà hỏi thì bà T có nói bà Q1 gửi trả bà 18.000.000 đồng nhưng bà T đã xài hết và hỏi mượn bà tiếp số tiền 9.000.000 đồng, cộng hai khoản là 27.000.000 đồng, bà T sẽ trả dần cho bà 1.000.000 đồng/tuần (gồm 800.000 đồng vốn + 200.000 đồng lãi); bà là người trực tiếp giao số tiền 9.000.000 đồng cho bà T tại nhà của bà số E đường L, Khóm C, Phường C, thành phố S, sự việc này không có làm biên nhận, không người làm chứng, khoản tiền này hiện bà T đã trả được 03 tuần số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ lại 24.000.000 đồng. Các khoản tiền trên là tiền riêng của bà và do bà tự đứng ra giao dịch trực tiếp với cá nhân bà T, không liên quan chồng con của bà T; đồng thời, đối với số tiền 18.000.000 đồng thì chỉ yêu cầu bà T có nghĩa vụ, không đặt ra yêu cầu đối với bà Q1. Bà xác định khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân bà T phải có nghĩa vụ trả cá nhân bà số tiền tổng cộng 44.000.000 đồng trên. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho 03 khoản nợ trên là 02 hình ảnh chụp tin nhắn zalo giữa bà T (Thanh ZALO) với bà mà bà đã cung cấp cho Tòa án, ngoài ra bà không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

Qua xem Biên nhận đề ngày 17AL2022 do bà T cung cấp cho Tòa án thì bà xác định đây là tờ giấy hụi của bà ghi và giao cho bà T, do bà và bà T có giao dịch hụi với nhau, bà là chủ hụi còn bà T là hụi viên, các phần hụi này hiện đã mãn, không có tranh chấp về hụi này, nội dung “*Hụi tuần chủ nhật 2 triệu giao 01-04 al 2022*” “*Thanh C Xăng*” bằng mực màu đỏ là do bà ghi; còn nội dung “*Biên nhận bà Nguyễn Ngọc Thanh [...] MX 17AL2022*” thì do bà T tự ghi, lúc bà giao cho bà T giấy hụi này là hoàn toàn không có nội dung này, bà xác định đây là nội dung do bà T tự ghi, nếu bà T trả nợ rồi thì phải có giấy biên nhận của bà biên cho bà T là đã trả nợ xong.

Tại phiên tòa, bà K rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 9.000.000 đồng, chỉ yêu cầu cá nhân bà T trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng + 18.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày cho rằng đối với yêu cầu khởi kiện của bà K đối với bà thì bà không đồng ý, do bà không có nợ bà K số tiền như bà K yêu cầu. Đối với số tiền 18.000.000 đồng bà K nói chị gái của bà là bà Q1 trả cho bà K thông qua bà là hoàn toàn không có. Đối với số tiền nợ 9.000.000 đồng bà K trình bày bà mượn là cũng không có. Đối với số tiền 20.000.000 đồng bà K nói cho bà mượn vào tháng 5/2022 và hiện bà còn nợ bà K là hoàn toàn không có; bà có từng giao dịch vay của bà K số tiền 20.000.000 đồng nhưng bà đã trả cho bà K số tiền này rồi, theo Biên nhận đề MX 17AL2022 bà đã cung cấp cho Tòa án; cụ thể: Khi bà vay tiền thì bà K yêu cầu bà làm biên nhận cho bà K, nên bà biên nội dung “*Biên nhận tôi Nguyễn Ngọc T sinh ngày 10/3/1972 có mượn của chị Trần Thị Kía số tiền 20000000đ (hai mươi triệu) lãi suất 10%/tháng là 2 triệu MX17AL 2022 Thanh*” và bà ký tên Thanh vô, bà K ghi “*Thanh C Xăng*” vô, đây là tờ giấy trong

số của bà **K**; sau đó bà đóng lãi đầy đủ (không nhớ rõ số tiền bao nhiêu) và đã trả hết số tiền 20.000.000 đồng cho bà **K** nên bà **K** lấy tờ giấy biên nhận này ra trả lại cho bà coi như không ai nợ ai nữa. Nay bà **K** khởi kiện bà nói còn nợ số tiền này là bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Ngọc N (Q1)** trình bày cho rằng bà không có giao dịch tiền với bà **K**, do đó bà **K** khởi kiện đối với bà **Nguyễn Ngọc T** và trình bày liên quan đến bà như trên là bà không đồng ý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với số tiền 9.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng + 18.000.000 đồng; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **K** là tranh chấp dân sự về “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự; bị đơn bà **T** hiện trú **ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng** nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu số tiền 9.000.000 đồng là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút trên. Đồng thời, nguyên đơn khẳng định cá nhân nguyên đơn và cá nhân bị đơn giao dịch các khoản tiền vay như nguyên đơn khởi kiện, không yêu cầu chồng con của bị đơn cùng có nghĩa vụ. Xét thấy, việc tự quyết định, định đoạt các nội dung như trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền 18.000.000 đồng do tháng 10/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Q1** gửi trả cho nguyên đơn nhưng chuyển vào tài khoản của bị đơn, sự việc này không có làm biên nhận, không có người làm chứng; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thừa nhận sự việc này. Nguyên đơn khởi kiện nhưng không

cung cấp được chứng cứ chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần ra thông báo yêu cầu nguyên đơn cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nhưng nguyên đơn đều không cung cấp được (bút lục số 46-50). Tại phiên tòa, nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện này. Căn cứ khoản 1, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. [...] Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tiền vay 20.000.000 đồng vào tháng 5/2022. Thấy rằng, nguyên đơn cho rằng hai bên giao dịch tiền vay không có làm biên nhận, không có người làm chứng; bị đơn thì cho rằng có từng giao dịch vay của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng và có viết biên nhận vào quyển sổ của nguyên đơn, giao cho nguyên đơn giữ là Biên nhận đề MX 17AL2022 bị đơn đã cung cấp cho Tòa án, nhưng bị đơn xác định đã trả xong hết số tiền vay này nên nguyên đơn đã trả lại Biên nhận đề MX 17AL2022 cho bị đơn, thể hiện không ai còn nợ ai; nguyên đơn thừa nhận chữ viết mực màu đỏ trong tờ Biên nhận đề MX 17AL2022 là chữ viết của nguyên đơn nhưng cho rằng viết nội dung hui giữa nguyên đơn với bị đơn và đã giao tờ giấy này cho bị đơn giữ khi ghi hui, không thừa nhận nội dung chữ viết mực màu xanh “*Biên nhận tôi Nguyễn Ngọc T sinh ngày 10/3/1972 có mượn của chị trần thị کیا số tiền 20000000đ (hai mươi triệu) lãi suất 10%/tháng là 2 triệu MX17AL 2022 Thanh*” có liên quan đến số tiền vay 20.000.000 đồng vào tháng 5/2022, mà cho rằng nội dung trên là bị đơn tự viết. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác định không yêu cầu giám định đối với Biên nhận đề MX 17AL2022. Tại phiên tòa, nguyên đơn khẳng định không yêu cầu giám định đối với Biên nhận đề MX 17AL2022. Qua xem Biên nhận đề MX 17AL2022 do bị đơn xuất trình, qua trình bày của các đương sự và qua xem xét thói quen tập quán giao dịch vay tiền ở địa phương, thấy rằng, khi vay tiền thì người vay sẽ lập biên nhận việc vay tiền và giao biên nhận cho người cho vay giữ để làm chứng cứ về giao dịch vay tiền, sau khi trả xong tiền vay thì người cho vay có thể trả lại biên nhận cho người vay hoặc hủy bỏ biên nhận vay tiền xem như kết thúc giao dịch vay tiền. Mặc dù nguyên đơn không thừa nhận Biên nhận đề MX 17AL2022, nhưng trong Biên nhận đề MX 17AL2022 có chữ viết mực màu đỏ do nguyên đơn viết là các nội dung giao dịch hui do nguyên đơn viết để theo dõi hui, thể hiện tờ giấy này là của nguyên đơn, tuy nhiên hiện tờ giấy này lại do bị đơn giữ thể hiện khi vay tiền của nguyên đơn thì bị đơn đã lập biên nhận nợ nội dung “*Biên nhận tôi Nguyễn Ngọc T sinh ngày 10/3/1972 có mượn của chị trần thị کیا số tiền 20000000đ (hai mươi triệu) lãi suất 10%/tháng là 2 triệu MX17AL 2022 Thanh*” với nguyên đơn, sau khi bị đơn đã thanh toán tiền nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn đã trả lại Biên nhận đề MX 17AL2022 cho bị đơn, nên trình bày của bị đơn là phù hợp theo

thói quen tập quán địa phương; nguyên đơn không thừa nhưng cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đã phân tích ở đoạn [3]. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Từ những phân tích như đã nêu trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận theo khoản 1, 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị K** đối với bà **Nguyễn Ngọc T** về số tiền vay 9.000.000 đồng (bằng chữ: Chín triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị K** về việc buộc bà **Nguyễn Ngọc T** có nghĩa vụ trả cho bà **Trần Thị K** số tiền tổng cộng 38.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng), gồm số tiền vay 20.000.000 đồng vào tháng 5/2022 + số tiền 18.000.000 đồng do bà **Nguyễn Ngọc N (Q1)** chuyển khoản.

3. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà **Trần Thị K** phải chịu 1.900.000 đồng (bằng chữ: Một triệu chín trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 1.100.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000141 ngày 14-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, buộc bà **Trần Thị K** phải tiếp tục nộp số tiền 800.000 đồng (bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu*

*thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).*

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**